

Số: 530 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 897/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

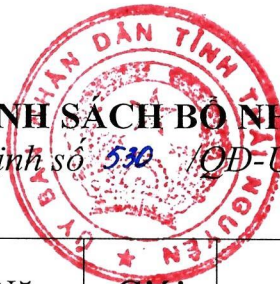
- Như Điều 3;
 - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - TTTT tỉnh (đăng tải);
 - Lưu: VT, NC.
- DungDQ\QDD17/



Trịnh Việt Hùng

DANH SÁCH BỔ NHIỆM VÀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số **530** /QĐ-UBND ngày **10** tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian hoạt động chuyên môn	Lĩnh vực giám định
1	Trương Công Dương	1972	Nam	Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ kinh tế	Trưởng phòng Kinh tế ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư	19 năm 7 tháng	Lĩnh vực đầu thầu
2	Nguyễn Hồng Quang	1983	Nam	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp; Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Trưởng phòng Tổng hợp Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư	14 năm	Lĩnh vực đầu thầu
3	Lê Ngọc Thanh	1984	Nam	Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Chuyên viên chính phòng Tổng hợp Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư	16 năm	Lĩnh vực đầu thầu
4	Hoàng Yên	1984	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Thanh tra viên, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư	16 năm 9 tháng	Lĩnh vực đầu thầu
5	Đông Thị Minh Nhung	1972	Nữ	Cử nhân Kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp	Phó Trưởng phòng Khoa Giáo, văn xã và Đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư	20 năm	Lĩnh vực đầu thầu
6	Trần Quốc Hoa	1974	Nam	Cử nhân Quản lý đất đai; Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Chuyên viên chính phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư	5 năm 6 tháng	Lĩnh vực đầu tư, Lĩnh vực đầu thầu